

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017 TÓM TẮT

1 Tên doanh nghiệp	CÔNG TY CP XNK THAN - VINACOMIN		
2 Giấy đăng ký doanh nghiệp	Số 0100100304 ngày 28/12/2017 (Thay đổi lần thứ 15)		
3 Ngành nghề kinh doanh	Kinh doanh xuất nhập khẩu; Chế biến than; Cung ứng vật tư; Xuất khẩu lao động; kinh doanh địa ốc và văn phòng cho thuê...		
4 Địa chỉ, điện thoại, fax	47 Quang Trung, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội		
	Điện thoại: 024 3 9423166	Fax: 024 3 9422350	
5 Vốn điều lệ	110.000,00	Tr.đồng	
Trong đó: Vốn Nhà nước	60.953,48	Tr.đồng	
Vốn các cổ đông khác	49.046,52	Tr.đồng	

### Phần I: Kết quả kinh doanh năm 2017

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Tỷ lệ TH/KH
1	Xuất nhập khẩu than				
	- Xuất khẩu than	Tấn	250.000	356.552	143%
	- Nhập khẩu than	Tấn	165.000	200.244	121%
2	Tổng kim ngạch XNK hàng hóa	USD	52.000.000	59.856.090	115%
	- Xuất khẩu than	USD	27.500.000	35.655.993	130%
	- Nhập khẩu than	USD	11.500.000	11.408.293	99%
	- Nhập khẩu VTTB	USD	13.000.000	12.791.804	98%
3	Tổng doanh thu	Tr.VND	1.315.180	1.414.970	108%
4	Giá trị sản xuất	Tr.VND	70.300	73.000	104%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.VND	16.800	17.103	102%
6	Tổng quỹ lương	Tr.VND	23.308	24.241	104%
	-Theo đơn giá	Tr.VND	21.934	22.776	104%
	-Quỹ lương cán bộ quản lý	Tr.VND	1.374	1.465	107%
7	Tiền lương bình quân	ngh.đồng/ng/tháng	9.338	10.000	107%
8	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	%	Tối thiểu 5%	9% (dự kiến)	

**Phần II: Số liệu báo cáo tài chính thời điểm 31/12/2017**

STT	DIỄN GIẢI	MÃ SỐ	SỐ CUỐI NĂM (31/12/17)	SỐ ĐẦU NĂM (01/01/17)
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100-BCĐKT</b>	<b>415.778.911.342</b>	<b>441.743.471.580</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110- BCĐKT	30.695.656.271	15.191.531.426
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120- BCĐKT	-	-
3	Các khoản phải thu	130- BCĐKT	320.453.117.686	321.587.868.659
	-Phải thu của khách hàng	131-BCĐKT	311.821.454.991	307.886.976.181
	-Trả trước cho người bán	132-BCĐKT	11.212.658.447	16.387.602.618
	-Phải thu nội bộ	133-BCĐKT	-	-
	-Các khoản phải thu khác	135-BCĐKT	1.011.836.018	905.589.964
	-Dự phòng nợ phải thu khó đòi	139-BCĐKT	(3.592.831.770)	(3.592.300.104)
4	Hàng tồn kho	140- BCĐKT	64.287.588.607	102.504.748.730
	-Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149-BCĐKT	-	-
5	Tài sản ngắn hạn khác	150- BCĐKT	342.548.778	2.459.322.765
	-Chi phí trả trước ngắn hạn	151-BCĐKT	265.946.969	2.394.815.203
	- Thuế GTGT được khấu trừ	152-BCĐKT	-	-
	-Các khoản thuế phải thu	154-BCĐKT	76.601.809	64.507.562
	-Tài sản ngắn hạn khác	158-BCĐKT	-	-
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>200- BCĐKT</b>	<b>125.857.846.720</b>	<b>137.663.626.704</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	210- BCĐKT	17.977.318.910	22.328.306.350
2	Tài sản cố định	220- BCĐKT	1.293.803.411	1.682.792.674
	-Tài sản cố định hữu hình (GTCL)	221- BCĐKT	1.293.803.411	1.682.792.674
	+ Nguyên giá	222- BCĐKT	18.153.434.321	19.088.600.762
	+ Giá trị khấu hao lũy kế	223- BCĐKT	(16.859.630.910)	(17.405.808.088)
3	Bất động sản đầu tư	230- BCĐKT	104.559.132.002	110.209.670.214
	+ Nguyên giá	231- BCĐKT	134.772.018.652	134.465.579.994
	+ Giá trị khấu hao lũy kế	232- BCĐKT	(30.212.886.650)	(24.255.909.780)
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250- BCĐKT	-	-
6	Tài sản dài hạn khác	260- BCĐKT	2.027.592.397	3.442.857.466
<b>*</b>	<b>Giá trị thực tế của doanh nghiệp (I+II)</b>	<b>270-BCĐKT</b>	<b>541.636.758.062</b>	<b>579.407.098.284</b>

*h*

<b>III</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>300- BCĐKT</b>	<b>397.209.565.411</b>	<b>437.971.840.586</b>
<b>1</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310-BCĐKT</b>	<b>363.800.033.524</b>	<b>388.523.601.651</b>
-	Phải trả cho người bán ngắn hạn	311-BCĐKT	292.222.667.098	349.164.397.212
-	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312-BCĐKT	22.393.334.797	3.528.738.553
-	Thuế và các khoản phải nộp NN	313-BCĐKT	2.407.674.653	1.818.623.379
-	Phải trả người lao động	314-BCĐKT	3.650.418.498	2.689.735.897
-	Chi phí phải trả ngắn hạn	315-BCĐKT	1.784.363.225	463.193.762
-	Phải trả nội bộ ngắn hạn	316-BCĐKT	-	-
-	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318-BCĐKT	6.607.944.318	6.703.274.791
-	Các khoản phải trả phải nộp khác	319-BCĐKT	8.014.447.887	1.172.359.406
-	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320-BCĐKT	19.202.444.444	15.104.276.419
-	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321-BCĐKT	7.094.231.455	7.161.307.195
-	Quỹ khen thưởng phúc lợi	322-BCĐKT	422.507.149	717.695.037
<b>2</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330- BCĐKT</b>	<b>33.409.531.887</b>	<b>49.448.238.935</b>
-	Phải trả dài hạn khác	337-BCĐKT	5.277.525.305	5.316.232.353
-	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338-BCĐKT	28.132.006.582	44.132.006.582
<b>IV</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>400- BCĐKT</b>	<b>144.427.192.651</b>	<b>141.435.257.698</b>
<b>1</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410- BCĐKT</b>	<b>144.427.192.651</b>	<b>141.435.257.698</b>
	-Trong đó: Vốn đầu tư cổ đông	411- BCĐKT	110.000.000.000	110.000.000.000
	Thặng dư vốn cổ phần	412- BCĐKT	4.122.208.000	4.122.208.000
	Vốn khác của chủ sở hữu	414- BCĐKT	6.487.530.434	6.487.530.434
	Quỹ đầu tư phát triển	418-BCĐKT	10.174.859.852	9.284.190.710
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421-BCĐKT	13.642.594.365	11.541.328.554
<b>2</b>	<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430- BCĐKT</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Tổng nợ phải thu: 338.430.436.596

Tổng nợ phải trả: 397.209.565.411 ✓

**Phần III: Cơ cấu tài sản - Cơ cấu vốn**

STT	Nội dung	Cuối năm (31/12/17)	Đầu năm (01/01/17)
<b>A</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>		
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	23,24%	23,76%
	Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	76,76%	76,24%
<b>B</b>	<b>Cơ cấu vốn</b>		
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	26,66%	24,41%
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	73,34%	75,59%
<b>V</b>	<b>Đánh giá năng lực tài chính</b>		
	Khả năng thanh toán tạm thời = Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,14 lần	1,14 lần
	Khả năng thanh toán dài hạn=Tổng Tài sản/Tổng nợ phải trả	1,36 lần	1,32 lần
<b>VI</b>	<b>Tỷ suất sinh lời</b>		
	Tỷ suất LN sau thuế/ Tổng doanh thu	0,96%	0,62%
	Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản	2,52%	1,99%
	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu	9,45%	8,16%
<b>VII</b>	<b>Dự kiến phân phối lợi nhuận:</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Giá trị</b>
	Lợi nhuận trước thuế	đồng	17.103.121.758
	Thuế TNDN phải nộp	đồng	3.460.527.393
	Lợi nhuận sau thuế	đồng	13.642.594.365
	Trong đó lợi nhuận do lãi CLTG chưa thực hiện	đồng	73.563.640
	Trả cổ tức (dự kiến 9% vốn điều lệ)	đồng	9.900.000.000
	Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức	đồng	3.669.030.725
	- Trích quỹ Đầu tư phát triển	đồng	1.174.272.858
	<i>Trong đó: - Trích 30% từ lợi nhuận sau khi trả cổ tức</i>	đồng	1.100.709.218
	<i>- Bổ sung từ lãi CLTG chưa thực hiện</i>	đồng	73.563.640
	- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (LN còn lại sau khi trích các quỹ khác)	đồng	2.446.238.174
	- Trích quỹ thưởng Người quản lý (01 tháng lương)	đồng	122.083.333

KẾ TOÁN TRƯỞNG  
  
 Lê Thị Thu Trang

Hà Nội ngày 29 tháng 3 năm 2018

**BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC CÔNG TY**  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 VỀ  
KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017  
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

*Kính thưa Quý vị Đại biểu!*  
*Kính thưa Quý Cổ đông!*

Thay mặt Ban giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Than-Vinacomin (Coalimex), tôi xin được báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018.

**Phần I : KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2017**

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2017 (ĐC)	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ % TH/KH
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	1.315.180	1.414.970	108%
2	Giá trị sản xuất	Tr.đồng	70.300	73.000	104%
3	Lợi nhuận	Tr.đồng	16.800	17.103	102%
4	Thu nhập tiền lương b/q	ng.đ/ng/th	9.338	10.000	107%
5	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	%	tối thiểu 5%	9% (dự kiến)	

**I. THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

**II. ĐÁNH GIÁ CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHÍNH CỦA CÔNG TY**

**1. Tình hình chung**

Nhìn chung kinh tế Việt Nam năm 2017 đã phục hồi tốt hơn so với năm 2016. Mức tăng trưởng GDP đạt 6,81%, lạm phát được kiểm soát ở mức dưới 4%, tăng trưởng tín dụng hợp lý. Giá than, khoáng sản thế giới đã phục hồi trong 6 tháng cuối năm 2017. Tuy nhiên các lĩnh vực kinh doanh của công ty còn gặp khó khăn: Công tác kinh doanh vật tư thiết bị gặp nhiều khó khăn do TKV tiếp tục cắt giảm đầu tư, cạnh tranh gay gắt giữa các đơn vị làm công tác thương mại.

Công tác nhập khẩu than gặp khó khăn do vấn đề an toàn vốn, quản trị rủi ro. Công tác pha trộn, kinh doanh than trong nước mới đi vào hoạt động và không thể chủ động được kế hoạch sản xuất do phụ thuộc rất nhiều vào khách hàng. Giá cho thuê văn phòng chưa được cải thiện do cung vượt quá cầu và nhiều hạng mục cần phải sửa chữa. Lĩnh vực xuất khẩu lao động trong giai đoạn tái cơ cấu lại.

Với sự nỗ lực và quyết tâm của Ban lãnh đạo, tập thể cán bộ công nhân viên, sự ủng hộ của Tập đoàn TKV và đối tác, Công ty đã hoàn thành kế hoạch doanh thu, giá trị sản xuất và lợi nhuận năm, trong đó chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế trên vốn điều lệ đạt 15,55%, cao hơn năm 2016.

## **2. Xuất - nhập khẩu, pha trộn – kinh doanh than**

Than xuất khẩu: Sản lượng than xuất khẩu năm 2017 đạt 356.552 tấn hoàn thành 143% kế hoạch năm; tăng 2,3 lần so với năm 2016. Sản lượng than xuất khẩu tăng do giá than thế giới phục hồi 6 tháng cuối năm, chính sách giá hợp lý của TKV và Công ty tích cực, chủ động bám sát nguồn hàng và khách hàng.

Than nhập khẩu: Công ty tích cực, chủ động trong công tác nhập khẩu và kinh doanh than để đẩy mạnh lĩnh vực này trở thành một trong những lĩnh vực kinh doanh chính, bù đắp sự sụt giảm của than xuất khẩu. Năm 2017, Công ty thực hiện nhập khẩu 200.244 tấn than các loại, trong đó có 61.670 tấn nhập ủy thác, phần còn lại nhập kinh doanh, đưa vào phục vụ công tác chế biến pha trộn.

Kinh doanh than: Từ tháng 7 năm 2017, Công ty bắt đầu tiến hành công tác pha trộn than để cung cấp cho nhà máy điện Duyên Hải 1 theo sự phân công của Tập đoàn TKV. Tính đến hết tháng 12 năm 2017 Công ty đã pha trộn và giao cho nhà máy nhiệt điện Duyên Hải 1 được 50.972,93 tấn than. Công tác kinh doanh than nội địa bán trực tiếp bước đầu đã có hiệu quả, năm 2017 Công ty bán được 72.110 tấn.

## **3. Nhập khẩu- kinh doanh cung ứng vật tư, thiết bị**

Do kinh doanh nhập khẩu vật tư, thiết bị rất khó khăn và đặc biệt mặt hàng thép chống lò năm 2017 không thực hiện nhập khẩu vì sử dụng nguồn trong nước nên kim ngạch nhập khẩu năm 2017 đạt 12,79 triệu USD. Trong tình hình khó khăn như vậy Công tác kinh doanh mua bán trong nước được đẩy mạnh để bù đắp sự sụt giảm của nhập khẩu nên doanh thu từ lĩnh vực này vẫn chiếm 74% trong tổng doanh thu của Công ty năm 2017. Công ty vẫn chú trọng giữ vững mặt hàng kinh doanh truyền thống, bám sát và phối kết hợp chặt chẽ với các đối tác trong và ngoài nước để cung cấp các thiết bị, công nghệ tiên tiến góp phần trong công tác cơ giới hóa các mỏ than hầm lò.

## **4. Xuất khẩu lao động**

Doanh thu xuất khẩu lao động năm 2017 đạt 2,7 tỷ đồng tăng 150% so với kế hoạch năm. Năm 2017 Công ty xuất được 487 lao động, chú trọng vào thị trường có yêu cầu khắt khe về kỹ năng, trình độ tay nghề và có mức phí cao.

## **5. Kinh doanh cho thuê văn phòng**

Công tác kinh doanh cho thuê văn phòng tại 2 Tòa nhà ổn định và đảm bảo hiệu quả. Tỷ lệ cho thuê tại 29-31 Đinh Bộ Lĩnh đạt 98,34% và 33 Tràng Thi đạt 100%. Doanh thu kinh doanh cho thuê văn phòng năm 2017 đạt 27,45 tỷ đồng. Để nâng cao tính chuyên nghiệp kinh doanh cho thuê văn phòng tại 2 tòa nhà thì công tác quản lý, vận hành luôn được quan tâm, có phương án, kế hoạch để duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ, tăng hiệu quả sử dụng. Để giữ vững và nâng cao chất lượng dịch vụ tòa nhà Công ty tổ chức lấy ý kiến khách hàng định kỳ mỗi tháng /quý, qua đó rút kinh nghiệm và điều chỉnh cho phù hợp.

## **6. Công tác quản lý và các hoạt động khác**

Công tác quản lý chung của Công ty cũng đảm bảo hoạt động tốt, sát sao, hiệu quả, đúng định hướng phát triển chung của Tập đoàn, phát huy được tính chủ động sáng tạo trong công việc. Các phòng, bộ phận được sắp xếp lại để phù hợp sở trường và năng lực của từng người, tăng năng suất lao động, từng bước tạo sự gắn kết hỗ trợ lẫn nhau trong quản lý và kinh doanh tạo nên thành quả chung của Công ty. Công tác quản trị chi phí được chú trọng và có những giải pháp phù hợp để tăng hiệu quả kinh doanh. Báo cáo, cập nhật kịp thời các thông tin liên quan đến Công ty trên sàn chứng khoán, hoàn thành tốt và đúng hạn các báo cáo liên quan đến tổ chức nhân sự, tiền lương, thuế thu nhập cá nhân đối với Tập đoàn TKV và các cơ quan quản lý khác; báo cáo Ủy ban chứng khoán đúng theo qui định.

Công tác kết nối thông tin trong nội bộ Công ty, Công ty với các cơ quan quản lý, Công ty với các Cổ đông được thực hiện tốt.

Có nhiều giải pháp và nỗ lực về thu hồi công nợ các đơn vị trong Tập đoàn những tháng cuối năm.

Hoàn thành quyết toán vốn dự án 33 Tràng Thi.

Năm 2017 Công ty đã xây dựng đề án tái cơ cấu tổ chức giai đoạn 2017-2020 báo cáo HĐQT, và Tập đoàn TKV cho ý kiến theo thẩm quyền, trong năm 2017 Công ty đã giảm tuyệt đối lao động đối với nhân viên phục vụ (nấu ăn, bảo vệ) để chuyển sang thuê ngoài.

Các hoạt động đoàn thể, công tác xã hội, từ thiện, hoạt động văn hóa thể thao và đời sống tinh thần của cán bộ công nhân viên Công ty cũng được quan tâm tạo điều kiện.

## PHẦN II: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

### I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Tình hình kinh tế của thế giới và Việt Nam dự báo năm 2018 sẽ tăng trưởng cao hơn năm 2017. Giá than, khoáng sản dự báo ổn định như mức giá 6 tháng cuối năm 2017.

#### 1. Những khó khăn chính

- Sự cạnh tranh gay gắt giữa các đơn vị cùng làm thương mại trong và ngoài ngành. Công tác nhập khẩu, kinh doanh vật tư thiết bị gặp nhiều khó khăn do các đơn vị trong ngành than, khoáng sản tiếp tục cắt giảm đầu tư để tiếp tục giảm giá thành sản xuất, nâng cao hiệu quả SXKD;

- Công tác chế biến, kinh doanh than vẫn là một lĩnh vực mới của Công ty;

- Cạnh tranh gay gắt giữa các đơn vị làm công tác Công tác xuất khẩu lao động;

- Giá cho thuê văn phòng trên thị trường chưa được cải thiện.

#### 2. Những thuận lợi chính

- Giá than và khoáng sản trên thế giới đã hồi phục và ổn định hơn năm 2017;

- Nhu cầu sử dụng than trong nước sẽ cao hơn so với năm 2018;

- Công ty có thêm được nhiệm vụ giao nhận than cho nhà máy điện Vĩnh Tân 1;

- Công ty có quan hệ tốt với các bạn hàng; có uy tín đối với các ngân hàng và các tổ chức tài chính trong việc thu xếp vốn.

- Công ty được đánh giá là một công ty có thế mạnh về kinh doanh xuất nhập khẩu, có đội ngũ lao động nhiệt tình năng động, được đào tạo bài bản, có chuyên môn nghiệp vụ vững, có nhiều kinh nghiệm, sự nỗ lực và tinh thần đoàn kết là nhân tố quan trọng tạo nên thắng lợi.

## II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

Với những thuận lợi và khó khăn chủ yếu như trên Công ty đề ra các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chính năm 2018 như sau:

1. Doanh thu:	1.526,76 tỷ đồng
2. Giá trị sản xuất:	73 tỷ đồng
3. Lợi nhuận:	17,6 tỷ đồng
4. LN định mức KH/vốn ĐL	16%
5. Tiền lương bình quân:	10,706 triệu đồng/người/tháng
6. Tỷ lệ cổ tức:	tối thiểu 6 %



### **III. CÁC GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH CHÍNH**

#### **1. Lĩnh vực xuất – nhập khẩu, pha trộn – kinh doanh than**

Xuất khẩu than: Tiếp tục duy trì các khách hàng và thị trường xuất khẩu than hiện có. Phần đầu năm 2018 Công ty xuất khẩu được khoảng 350.000 tấn than các loại.

Nhập khẩu than: Bám sát khách hàng tại địa bàn được phân công khu vực phía Nam, Nam Trung bộ và Tây nguyên, phần đầu nhập khẩu 300.000-400.000 tấn cung cấp cho các nhà máy nhiệt điện của EVN dùng than nhiệt năng và các hộ nhỏ lẻ.

Pha trộn - kinh doanh than: Cùng cố phát triển trạm KDT Long An, phần đầu cung cấp cho nhà máy nhiệt điện Duyên Hải 1 từ 200.000-300.000 tấn trong năm 2018. Cố gắng xin được mở thêm kho tại khu vực phía Bắc để thuận lợi cho công tác cung cấp than pha trộn giao cho nhà máy điện Vĩnh Tân 1 và các nhà máy nhiệt điện khác khi được Tập đoàn TKV giao. Thực hiện tốt nhiệm vụ giao nhận than cho nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 1 theo sự phân công của Tập đoàn TKV.

Trong kinh doanh cần chú ý đến các biện pháp quản lý để đảm bảo an toàn vốn.

#### **1. Lĩnh vực nhập khẩu- kinh doanh vật tư thiết bị**

Bám sát kế hoạch đầu tư trong ngành và các đơn vị sản xuất trong Tập đoàn, tăng cường kinh doanh mua bán trong nước, đi sâu vào thiết bị cơ giới hóa các mỏ hầm lò, đa dạng hóa phương thức hợp tác kinh doanh trên cơ sở đảm bảo an toàn vốn, thực hiện tốt các hợp đồng đã ký; giữ quan hệ tốt với khách hàng, các thị trường và mặt hàng có ưu thế của Công ty. Có các giải pháp phù hợp để thu hồi tiền hàng trước và đúng hạn để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

#### **2. Lĩnh vực xuất khẩu lao động**

Duy trì phát triển thị trường lao động đã có, tập trung mở rộng thêm thị trường Nhật Bản- khu vực đang có nhu cầu cao về lao động có trình độ và mức phí cao. Trong quá trình mở rộng cần bám sát các quy định trong nước và nước sử dụng lao động để giảm thiểu tối đa rủi ro.

#### **3. Lĩnh vực kinh doanh cho thuê văn phòng**

Thực hiện, hoàn thiện quy trình quản lý kinh doanh văn phòng, duy tu, bảo dưỡng định kỳ, đúng hạn và hiệu quả để nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo duy trì các khách hàng hiện có, có giải pháp nâng cao giá trị gia tăng trong lĩnh vực kinh doanh cho thuê văn phòng.

Tăng cường quan hệ với các ngân hàng đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh với chi phí vốn hợp lý; Theo dõi chặt chẽ và phối hợp với các phòng kinh doanh đảm bảo thu hồi tiền hàng đúng hạn, không phát sinh nợ kéo dài.

Quản lý chặt chẽ chi phí và đề cao ý thức tiết kiệm chi phí để tăng lợi nhuận; cần có giải pháp giảm thiểu rủi ro về tỷ giá và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Tiếp tục sửa đổi và bổ sung những quy chế trong Công ty để phù hợp với quy định của pháp luật, quy định của TKV và hoạt động SXKD của Công ty.

Phấn đấu các chỉ tiêu tài chính đạt hoặc tốt hơn mức được giao theo Hợp đồng PHKD năm 2018 với TKV.

### ***Kính thưa Đại hội,***

Với ý thức trách nhiệm cao, với bề dày kinh nghiệm của Công ty trong những năm qua, biết tận dụng những yếu tố thuận lợi và đặc biệt là với tinh thần quyết tâm, đoàn kết, Công ty Coalimex sẽ vượt qua khó khăn, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đã đề ra.

Trên đây là những nội dung chủ yếu Giám đốc Công ty báo cáo Đại hội để xem xét và quyết định.

*Xin kính chúc sức khỏe toàn thể Đại hội và chúc Đại hội thành công!*

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY** ✓  
  
*Nguyễn Thanh Hải*

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2018

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THAN – VINACOMIN  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018  
(NĂM TÀI CHÍNH 2017)**

*Kính thưa Quý Đại biểu, Quý Cổ đông Công ty!*

*Kính thưa toàn thể Đại hội!*

Thay mặt cho Hội đồng quản trị (HĐQT), tôi xin trân trọng chào mừng Quý Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than – Vinacomin (Coalimex).

Năm 2017 là một năm thành công của kinh tế Việt Nam đặc biệt trên phương diện tăng trưởng. Tốc độ tăng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) đạt 6,81% cũng là mức tăng trưởng cao nhất trong vòng một thập kỷ trở lại đây.

Ngành than bị tác động của nhiều yếu tố bất lợi, thời tiết mưa nhiều, nhu cầu tiêu thụ than giảm, điều kiện khai thác ngày càng khó khăn hơn nhưng với sự nỗ lực, đoàn kết gắn bó, đổi mới, vượt qua khó khăn thách thức, Tập đoàn TKV đã đạt và vượt tất cả các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Với sự thuận lợi của các yếu tố kinh tế vĩ mô, với quyết tâm của Ban lãnh đạo, nỗ lực của toàn thể người lao động; sự ủng hộ của Tập đoàn TKV và các đối tác; sự tin tưởng của Quý Cổ đông, Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch năm 2017.

Thay mặt HĐQT, tôi xin báo cáo đến toàn thể Quý Cổ đông về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2017, kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2018 và các nội dung khác liên quan đến nhiệm vụ của HĐQT. Báo cáo này bao gồm 03 phần:

**Phần I: Đánh giá thực hiện nhiệm vụ năm 2017**

**Phần II: Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2018**

**Phần III: Các đề nghị của HĐQT trước ĐHĐCĐ**

**PHẦN I: ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2017**

**1. Điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017**

Sau khi xem xét Tờ trình và báo cáo của Giám đốc Công ty về việc điều chỉnh giảm chỉ tiêu tổng doanh thu so với kế hoạch đã thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 vì 02 lý do chủ yếu:

- Doanh thu than pha trộn, bán thương mại giảm ước giảm 380 tỷ đồng do 07 tháng đầu năm chưa thực hiện được việc cấp than cho điện vì chờ chỉ tiêu phân bổ từ TKV.

- Doanh thu xuất nhập khẩu vật tư thiết bị ước giảm 13,5 triệu USD tương đương hơn 300 tỷ đồng do TKV sử dụng thép chống lò trong nước thay vì nhập khẩu.

HĐQT Công ty đã ban hành Nghị quyết số 23/NQ-HĐQT ngày 26 tháng 12 năm 2017 phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty như Tờ trình của Giám đốc Công ty. Cụ thể điều chỉnh 01 chỉ tiêu Tổng doanh thu từ 2.019,82 tỷ đồng xuống 1.315,18 tỷ đồng.

## **2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017**

Cụ thể kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty được trình bày tại Báo cáo của Giám đốc Công ty tại Đại hội. Theo đó Công ty đã thực hiện một số chỉ tiêu quan trọng như sau:

- Tổng doanh thu: 1.414,97 tỷ đồng, bằng 108% so với kế hoạch và bằng 76% so với năm 2016.

- Lợi nhuận: 17,103 tỷ đồng, bằng 102% so với kế hoạch và bằng 104% so với năm 2016.

- Lợi nhuận/Vốn điều lệ: 15,55%.

- Cổ tức: Dự kiến 9% vốn điều lệ, so với kế hoạch: tối thiểu 5%.

- Nguồn vốn chủ sở hữu cuối kỳ là 144.427.192.651 đồng, đầu kỳ là 141.435.257.698 đồng.

Một số định hướng lớn HĐQT đề ra những năm trước đây đã có những tín hiệu khởi sắc trong năm 2017 và những năm tiếp theo như lĩnh vực chế biến kinh doanh, giao nhận than và cho thuê văn phòng.

## **3. Đánh giá về các mặt hoạt động của HĐQT năm 2017**

### **3.1. Thực hiện chức năng quản lý**

Căn cứ và quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Điều lệ Công ty, trong năm 2017 HĐQT đã tổ chức 17 cuộc họp, ban hành 24 Nghị quyết với các nội dung công việc chủ yếu như sau:

- Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.

- Phê duyệt bổ nhiệm và bổ nhiệm lại một số Trưởng phòng và Giám đốc chi nhánh.

- Phê duyệt danh sách qui hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty giai đoạn 2020-2025 và bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo giai đoạn 2016-2020.

- Phê duyệt hạn mức tín dụng vay vốn đối với Giám đốc Công ty.

- Đổi tên phòng Đầu tư thành Phòng Quản lý và kinh doanh văn phòng và phân công nhiệm vụ cho phòng.

- Ban hành Quy chế Kinh doanh than, Quy chế Kinh doanh vật tư hàng hóa, sửa đổi bổ sung Quy chế Thi đua – Khen thưởng, sửa đổi bổ sung Quy chế Công bố thông tin của Công ty.

- Một số công việc khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

### **3.2. Công tác giám sát của HĐQT đối với Giám đốc và bộ máy giúp việc**

- Trong năm 2017, Giám đốc và bộ máy giúp việc đã tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, đã điều hành hoạt động SXKD của Công ty hoàn thành kế hoạch.

- Giám đốc và bộ máy giúp việc đã có nhiều đề xuất đúng đắn, kịp thời, sát với thực tiễn giúp HĐQT đưa ra các định hướng và quyết định chính xác trong việc chỉ đạo hoạt động SXKD của Công ty.

- Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế.

### **3.3. Đánh giá chung hoạt động của HĐQT**

- Nghiêm túc thực hiện đúng các quy định về quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Điều lệ Công ty.

- Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT luôn kịp thời, đảm bảo việc điều hành hoạt động SXKD được thuận lợi và thông suốt.

- Các thành viên HĐQT đã thực hiện đúng nguyên tắc làm việc của HĐQT được quy định tại Điều lệ, Quy chế hoạt động của HĐQT và phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT, luôn đề cao tinh thần trách nhiệm, tâm huyết, hết mình vì lợi ích của Công ty và Quý Cổ đông.

## **4. Biểu quyết thông qua việc thay đổi thành viên HĐQT**

Trên cơ sở Quyết định số 323/QĐ-TKV ngày 27/02/2018 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam về việc thay đổi Người đại diện tại Công ty cổ phần XNK Than – Vinacomin, Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 28/02/2018 của HĐQT Công ty và Biên bản họp HĐQT Công ty ngày 01 tháng 03 năm 2018, Chủ tịch HĐQT Công ty đã ký Quyết định số 29/QĐ-CLM ngày 01 tháng 03 năm 2018 về việc thay đổi thành viên HĐQT Công ty kể từ ngày 01 tháng 03 năm 2018, cụ thể:

- Ông Vũ Văn Hà thôi giữ chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty
- Ông Nguyễn Trọng Hùng giữ chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty

Theo quy định khoản 6 điều 24 Điều lệ Công ty thì việc thay đổi thành viên HĐQT phải được ĐHĐCĐ chấp thuận thì việc bổ nhiệm thành viên mới đó mới có hiệu lực vào ngày được HĐQT chấp thuận.

## **PHẦN II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2018**

### **1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018**

Kế hoạch SXKD năm 2018 của Công ty được xây dựng trên cơ sở phù hợp với định hướng phát triển, các nguồn lực hiện có, đảm bảo tốc độ tăng trưởng, hiệu quả kinh doanh và tình hình thị trường. Cụ thể như sau:

1.	Tổng doanh thu:	1.526.760 triệu đồng
2.	Giá trị sản xuất:	73.000 triệu đồng
3.	Lợi nhuận trước thuế:	17.600 triệu đồng
4.	LN định mức KH/VĐL:	16%
5.	Tiền lương bình quân:	10.706 nghìn đồng/ng/tháng
6.	Tỷ lệ cổ tức:	Tối thiểu 6%

Tuy nhiên, do khó thể lường hết được những thay đổi lớn về chính sách, hay biến động lớn về kinh tế, tài chính. Vì vậy, trong trường hợp phải điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2018, HĐQT sẽ báo cáo ĐHĐCĐ vào kỳ Đại hội tới.

## 2. Nhiệm vụ, kế hoạch của HĐQT năm 2018

Như đã xác định tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2017, mục tiêu của Công ty giai đoạn 2015-2019 là tiến hành mở rộng và phát triển kinh doanh, tiếp tục bảo toàn và phát triển vốn, tối đa lợi nhuận, có tỷ lệ cổ tức hợp lý, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động. Trong đó, phương hướng chủ yếu là nhập khẩu, chế biến, kinh doanh than để cung cấp cho các nhà máy nhiệt điện và các hộ sử dụng khác; kinh doanh thương mại; xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị, vật tư; cho thuê văn phòng và các hoạt động đầu tư kinh doanh khác liên quan đến ngành nghề thế mạnh của Công ty.

HĐQT Công ty sẽ định hướng và chỉ đạo Ban lãnh đạo Công ty thực hiện những công việc sau:

- Thực hiện các công việc đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.
- Xem xét sắp xếp lại, hoàn thiện công tác tổ chức bộ máy quản lý theo hướng tinh giản để đáp ứng thực tế công việc kinh doanh của Công ty.
- Tiếp tục hoàn thiện, sửa đổi bổ sung các quy chế nội bộ.
- Quản lý chặt chẽ chi phí và đề cao ý thức tiết kiệm chi phí để nâng cao lợi nhuận; cần có giải pháp giảm thiểu rủi ro về tỷ giá và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Nắm bắt cơ hội và đẩy mạnh hoạt động các lĩnh vực công ty có lợi thế trên cơ sở đảm bảo an toàn vốn.

## PHẦN III. ĐỀ NGHỊ CỦA HĐQT TRƯỚC ĐHĐCĐ

HĐQT kính đề nghị ĐHĐCĐ cho ý kiến về những vấn đề sau:

1. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2017 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 trình bày trong Báo cáo Tài chính năm 2017 tại Đại hội.
2. Thông qua mức cổ tức thanh toán cho các cổ đông năm 2017 là 9% vốn điều lệ Công ty tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2017. Hình thức chi trả bằng tiền. Thông qua mức cổ tức kế hoạch năm 2018 tối thiểu 6%.

3. Thông qua việc chi trả phụ cấp trách nhiệm của các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2017 và phương thức chi trả phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2018 như Tờ trình của HĐQT tại Đại hội.
4. Thông qua điều chỉnh chỉ tiêu Tổng doanh thu của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 trình bày tại Báo cáo này.
5. Thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo Tài chính Công ty năm 2018 và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong ba đơn vị này để kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2018 của Công ty như Báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội.
6. Thông qua việc thay thế thành viên Hội đồng quản trị Công ty như trình bày tại Báo cáo này.
7. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và sửa đổi Điều lệ Công ty như Tờ trình của HĐQT tại Đại hội.

***Kính thưa Đại hội,***

Năm 2018 là năm hết sức quan trọng trong việc thực hiện thành công nhiệm vụ giai đoạn 2015-2019. Để vượt qua các thách thức và hoàn thành các mục tiêu dài hạn, Công ty mong muốn tiếp tục nhận được sự ủng hộ mọi mặt của các Quý Cổ đông, các đối tác đã tin tưởng và gắn bó với Công ty trong suốt thời gian qua.

Kính chúc sức khỏe tới Quý vị đại biểu, Quý cổ đông và toàn thể Người lao động Công ty.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

**Nơi nhận:** *Vũ*  
- HĐQT; BKS  
- Ban GD;  
- Cổ đông;  
- Lưu TKCT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
  
**Nguyễn Trọng Hùng**

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2018

**BÁO CÁO**  
**TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018**  
**(NĂM TÀI CHÍNH 2017)**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP XNK Than – Vinacomin

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP XNK Than - Vinacomin;

Ban Kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2018 kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2017 của Ban như sau:

**I. Tổ chức, hoạt động của Ban kiểm soát**

**1. Tổ chức của Ban kiểm soát**

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2016 bầu, gồm 03 thành viên, Ban Kiểm soát đã họp bầu Trưởng ban kiểm soát. Cụ thể:

- Bà Nguyễn Thị Lan Anh – KSV chuyên trách làm Trưởng ban Kiểm soát Công ty
- Ông Hoàng Đức Phương – Trưởng phòng XNK1, thành viên BKS;
- Bà Bùi Thị Minh Thu – Trưởng phòng TCHC, thành viên BKS

Các thành viên Ban Kiểm soát đã cố gắng để hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

Thù lao của BKS được thực hiện theo đúng nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2017. Tổng số tiền lương Trưởng ban Kiểm soát và thù lao đã chi cho Ban kiểm soát năm 2017: 364.632.000 đ (lương TBKS: 290.480.000 đồng; phụ cấp 02 thành viên BKS: 74.152.000 đồng )

**2. Các hoạt động chủ yếu của Ban kiểm soát**

- Định kỳ hàng quý, Ban Kiểm soát đã tổ chức họp, đánh giá công tác tổ chức kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty, xây dựng kế hoạch hoạt động trong năm của Ban; số lượng thành viên tham gia đầy đủ, các cuộc họp đều có biên bản và đảm bảo tính thống nhất cao.

- Tham dự các cuộc họp của HĐQT; giám sát các hoạt động của HĐQT về việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT các quy chế qui định tổ chức hoạt động ở từng lĩnh vực cụ thể của Công ty do Hội đồng quản trị ban hành.



- Giám sát hoạt động của Giám đốc điều hành thông qua việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch điều hành phối hợp kinh doanh hàng năm giữa Công ty và Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, các quy định của Giám đốc Công ty trong lĩnh vực thuộc quyền hạn của Giám đốc được quy định tại điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của HĐQT công ty.

- Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017 đã lựa chọn Công ty TNHH PKF Việt Nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2017.

- Thẩm định báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và cả năm của Công ty để đánh giá các mặt hoạt động của Công ty theo quy định;

- Tham gia ý kiến việc xây dựng, sửa đổi bổ sung các quy chế của Công ty: Quy chế công bố thông tin; Quy chế lao động tiền lương và trả lương; Quy chế Thi đua-Khen thưởng; Quy chế kinh doanh vật tư; Quy chế kinh doanh than.

- Công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

## II. Kết quả thực hiện giám sát của Ban kiểm soát

### 1. Về hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2017 HĐQT Công ty đã họp thường kỳ và đột xuất 18 cuộc; ban hành 24 Nghị quyết, cụ thể:

Stt	Nghị quyết số	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	12/01/2017	- Thông qua việc thay đổi Hệ thống thang bảng lương và chế độ phụ cấp của Công ty; - Điều chỉnh mức lương Cán bộ quản lý Công ty theo hệ thống thang bảng lương mới nêu trên.
2	02/NQ-HĐQT	27/02/2017	- Thông qua việc sửa đổi Quy chế công bố thông tin của Công ty;
3	03/NQ-HĐQT	27/02/2017	- Thông qua việc bổ nhiệm lại chức danh Trưởng đơn vị thuộc Công ty.
4	04/NQ-HĐQT	07/3/2017	- Thông qua mức tạm chi trả cổ tức năm 2016.
5	05/NQ-HĐQT	14/3/2017	- Phê duyệt và giao cho Giám đốc Công ty ký các hợp đồng tín dụng năm 2017
6	06/NQ-HĐQT	14/3/2017	- Phê duyệt và giao cho Giám đốc Công ty báo cáo Tập đoàn xếp hạng doanh nghiệp cho Công ty.
7	07/NQ-HĐQT	14/3/2017	- Thống nhất chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

8	08/NQ-HĐQT	27/3/2017	- Thống nhất phê duyệt quyết toán chi phí tiền lương của Công ty và Cán bộ quản lý Công ty năm 2016.
9	09/NQ-HĐQT	13/4/2017	- Thống nhất phê duyệt sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản lý lao động, tiền lương và trả lương của Công ty.
10	10/NQ-HĐQT	20/4/2017	- Thống nhất phê duyệt chi thưởng Ban quản lý điều hành Công ty năm 2016.
11	11/NQ-HĐQT	28/4/2017	- Thống nhất phê duyệt Kế hoạch sử dụng Quỹ Khen thưởng, Quỹ Phúc lợi của Công ty năm 2017.
12	12/NQ-HĐQT	31/5/2017	- Thống nhất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2017
13	13/NQ-HĐQT	05/6/2017	- Thống nhất thông qua ban hành quy định tạm thời tỷ lệ chênh lệch than trong các công đoạn chế biến của Công ty.
14	14/NQ-HĐQT	12/6/2017	- Thống nhất thông qua việc sắp xếp và giao nhiệm vụ cho cán bộ thuộc Công ty
15	15/NQ-HĐQT	12/6/2017	- Thống nhất thông qua việc đổi tên và giao nhiệm vụ cho đơn vị thuộc Công ty
16	15A/NQ-HĐQT	30/6/2017	- Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án Công trình Coalimex Building 33 Tràng Thi, Hà Nội
17	16/NQ-HĐQT	04/7/2017	- Thống nhất thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế Thi đua – Khen thưởng của Công ty
18	17/NQ-HĐQT	15/9/2017	- Thống nhất thông qua bổ sung kế hoạch sử dụng quỹ Phúc lợi năm 2017 của Công ty để hỗ trợ cho người lao động
19	18/NQ-HĐQT	15/9/2017	- Thống nhất giao bổ sung nhiệm vụ cho Thư ký Cty
20	19/NQ-HĐQT	02/11/2017	- Thống nhất triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2017
21	20/NQ-HĐQT	08/12/2017	- Thống nhất thông qua các chức danh quản lý để thực hiện lấy phiếu tín nhiệm cán bộ quản lý Công ty năm 2017
22	21/NQ-HĐQT	08/12/2017	- Phê duyệt danh sách quy hoạch sơ bộ đối với các chức danh Giám đốc, phó giám đốc, Kế toán trưởng Công ty và các chức danh

			cấp trưởng, phó đơn vị giai đoạn 2020-2025
23	22/NQ-HĐQT	12/12/2017	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Quy chế kinh doanh vật tư hàng hóa của Công ty</li> <li>- Thông qua Quy chế kinh doanh Than của Công ty</li> <li>- Thông qua việc Giám đốc Công ty ký ban hành Quy định Quản lý và hoạt động của Trạm chế biến kinh doanh than của Công ty</li> </ul>
24	23/NQ-HĐQT	26/12/2017	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua quy định khoán chi phí điện thoại</li> <li>- Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm 2017</li> <li>- Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018</li> </ul>

Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị được ban hành đúng theo yêu cầu về trình tự, thủ tục (về số lượng cuộc họp trên mức tối thiểu, thẩm quyền, trình tự, thủ tục triệu tập họp, gửi tài liệu họp, sao gửi nghị quyết sau khi thông qua... theo đúng quy định tại điều lệ, thành phần họp và cung cấp các tài liệu liên quan đến nội dung cuộc họp cho các thành viên HĐQT đảm bảo thời gian và nội dung cần thiết, quá trình họp đều có thư ký ghi chép đầy đủ nội dung, kết thúc cuộc họp đều có biên bản thông qua các nghị quyết được các thành viên hội đồng quản trị và thư ký ký tên đầy đủ. Ban kiểm soát đánh giá các ủy viên Hội đồng quản trị làm việc theo hình thức kiêm nhiệm nhưng đều thể hiện tinh thần trách nhiệm trong thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình (trung thành, trung thực, cẩn trọng), Chủ tịch HĐQT đã tổ chức các cuộc họp có nội dung thiết thực, các Nghị quyết được thông qua với sự thống nhất cao, thực hiện kịp thời, phục vụ công tác quản lý và điều hành của Công ty.

Các quyết định/Nghị quyết của HĐQT đã kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh, định hướng đúng cho Công ty hoạt động, phù hợp với luật doanh nghiệp, điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, có tác dụng tích cực trong quản lý và điều hành.

## 2. Về hoạt động quản lý của Giám đốc điều hành

Năm 2017, Ban Giám đốc và bộ máy điều hành Công ty đã quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh theo Điều lệ, Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị, bám sát nhiệm vụ sản xuất, xây dựng phương án kinh doanh phù hợp với kế hoạch của Công ty, tuân thủ hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Công ty và Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

Thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, có giải pháp tổ chức SXKD phù hợp với điều kiện và năng lực hiện có của đơn vị, cân đối giữa xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh khác; doanh thu, chi phí .... đảm bảo kinh doanh có lãi.

Chỉ đạo xây dựng và ban hành các quy định thuộc thẩm quyền để phục vụ công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh một cách kịp thời, hiệu quả.

a/ Về kết quả Hoạt động sản xuất kinh doanh:

Mã số	CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước	Tỷ lệ %
01	<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>1.407.431.802.678</b>	<b>1.860.993.717.288</b>	<b>76%</b>
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	80.678.778	329.813.182	
10	<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>1.407.351.123.900</b>	<b>1.860.663.904.106</b>	<b>76%</b>
11	<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>1.279.349.387.106</b>	<b>1.726.383.417.004</b>	<b>74%</b>
20	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>128.001.736.794</b>	<b>134.280.487.102</b>	<b>95%</b>
21	Doanh thu hoạt động tài chính	6.038.050.375	7.413.391.123	81%
22	Chi phí tài chính	8.558.535.678	17.686.096.632	48%
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>5.772.218.875</i>	<i>10.588.574.447</i>	
24	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết			
25	Chi phí bán hàng	76.685.235.616	76.429.046.771	100%
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	31.466.951.729	33.164.496.221	95%
30	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>17.329.064.146</b>	<b>14.414.238.601</b>	<b>120%</b>
31	Thu nhập khác	1.581.187.591	3.140.409.307	50%
32	Chi phí khác	1.807.129.979	1.054.528.295	171%
40	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>(225.942.388)</b>	<b>2.085.881.012</b>	<b>-11%</b>
50	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>17.103.121.758</b>	<b>16.500.119.613</b>	<b>104%</b>
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.460.527.393	4.958.791.059	70%
60	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>13.642.594.365</b>	<b>11.541.328.554</b>	<b>118%</b>

So với năm 2016, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ bằng 76% nhưng giá vốn hàng hóa bằng 74% nên lợi nhuận gộp bằng 95% Nhưng chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp giảm tương ứng, nên lợi nhuận trước thuế của công ty cũng tăng 4% so cùng kỳ năm trước, Thuế TNDN bằng 70% năm 2016 nên lợi nhuận sau thuế tăng 18% tương đương trị giá 2.100 triệu đ.

**b/ Các chỉ tiêu tài chính :**

TT	Chỉ tiêu	Năm trước	Năm nay
A	B	1	2
1	Hệ số bảo toàn vốn	1,09 lần	1,02 lần
2	Hệ số thanh toán hiện thời	1,14 lần	1,14 lần
	Hệ số thanh toán tổng quát	1,32 lần	1,36 lần
3	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	3,10 lần	2,75 lần
4	Hệ số phản ánh cơ cấu tài sản		
4.1	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản ngắn hạn	76,24%	76,76 %
4.2	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản dài hạn	23,76%	23,24%
5	Hệ số về khả năng sinh lời		
5.1	Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA)	1,99%	2,52%
5.2	Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE)	8,16%	9,45%

Vốn của công ty luôn được bảo toàn và phát triển. Vốn chủ sở hữu năm sau luôn cao hơn năm trước. Quỹ đầu tư phát triển hàng năm đều được trích lập bổ sung từ lợi nhuận sau thuế. Năm 2017, lợi nhuận sản xuất kinh doanh trước thuế của công ty đạt 17,1 tỷ đồng; tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) là 9,45%; Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) là 2,52%.

*\* Kết quả một số mặt trong công tác quản lý (đầu tư xây dựng, lao động và tiền lương, quản trị chi phí.... Năm 2017 của Công ty:* Như báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty đã trình bày trước Đại hội;

*\* Phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức 2017:* Như báo cáo của Kế toán trưởng đã trình bày tại Đại hội

**3. Nhận xét đánh giá chung**

Trong năm 2017 Công ty đã nỗ lực vượt qua khó khăn để xây dựng và phát triển công ty bền vững, các thành viên HĐQT và Giám đốc Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ quản lý điều hành, các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của Công ty đều đạt kế hoạch. Công tác an ninh trật tự, chính trị, an toàn lao động được đảm bảo. Điều kiện làm việc, đời sống vật chất tinh thần của người lao động ổn định.

Ban Kiểm soát chân thành cảm ơn những ý kiến đóng góp trực tiếp, tạo điều kiện, phối kết hợp của các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng ban chức năng của Công ty đã giúp Ban kiểm soát hoàn thành chức trách, nhiệm vụ của Ban.

**III. Đề xuất danh sách đơn vị kiểm toán độc lập có đủ điều kiện tham gia kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2018:**

Căn cứ danh sách các doanh nghiệp kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước công bố có đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán năm 2018 và công văn hướng dẫn số 306/TKV-KS-KTTC ngày 16/01/2018 v/v kiểm toán báo cáo tài chính công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất toàn Tập đoàn TKV.

Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ: thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo Tài chính Công ty năm 2018 và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong ba đơn vị này để kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2018 của Công ty:

- Công ty TNHH PKF Việt Nam
- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

Cuối cùng thay mặt Ban Kiểm soát tôi xin kính chúc sức khỏe toàn thể quý Đại biểu, quý Cổ đông và chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên (đề b/c);
- HĐQT Công ty;
- BKS Công ty;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Thị Lan Anh**

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2018

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**Về việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành từ 01/7/2015;

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần XNK Than – Vinacomin;

Qua việc xem xét Báo cáo Tài chính cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 31/12/2017, Ban kiểm soát Công ty CP XNK Than – Vinacomin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2017 như sau:

Công ty đã lập Báo cáo tài chính theo đúng quy định của Bộ Tài chính và hướng dẫn lập Báo cáo quyết toán năm của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Chứng từ, sổ kế toán: Công ty đã mở sổ kế toán tổng hợp và chi tiết để ghi chép và theo dõi các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo đúng mẫu quy định, các sổ chi tiết được mở đầy đủ; chứng từ kế toán được lưu trữ đầy đủ, ngăn nắp.

Công ty đã ký hợp đồng thuê kiểm toán BCTC năm 2017 Công ty TNHH PKF Việt Nam thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2017 của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Công ty kiểm toán đã có những ý kiến trực tiếp và bằng văn bản gửi tới Ban Giám đốc điều hành Công ty về các mặt của công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Theo ý kiến của kiểm toán độc lập và các hồ sơ, chứng từ các phòng chức năng cung cấp, xét trên các khía cạnh trọng yếu; Ban kiểm soát nhận thấy Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty do Công ty TNHH PKF Việt Nam kiểm toán đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31/12/2017, số liệu trong báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty là căn trọng và lành mạnh. Đối với công nợ phải thu, nợ phải trả đã được đối chiếu chính xác.

Các chỉ tiêu về vốn và tài sản tại ngày 31/12/2017 được xác định đúng như đ/c Kế toán trưởng Công ty đã trình bày.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Thị Lan Anh**

Số: 07 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2018

## TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Kính gửi: Cổ đông Công ty CP XNK Than - Vinacomin

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Công văn số 1303/TKV-TCNS ngày 22/3/2018 của Tập đoàn công nghiệp than – khoáng sản Việt Nam về việc ban hành điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty con TKV;

Để đảm bảo bản Điều lệ Công ty phù hợp với điều lệ mẫu của Bộ tài chính và TKV;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty năm 2018; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty năm 2018 (kèm theo). Cụ thể:

### **I. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty:**

#### **1.1. Cấu trúc, hình thức:**

Trên cơ sở cấu trúc bản Điều lệ mẫu của Bộ tài chính và TKV, dự kiến cấu trúc của bản dự thảo Điều lệ Công ty năm 2018 gồm 13 chương và 59 điều.

#### **1.2 . Nội dung:**

Do Điều lệ hiện tại của Công ty được xây dựng theo tinh thần của Luật doanh nghiệp 2014 nên về cơ bản các nội dung đã tương đối phù hợp với bản Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính; tuy nhiên để thống nhất về cả nội dung và hình thức đảm bảo cho việc kiểm tra, tra cứu của các cổ đông và các cơ quan, đơn vị có liên quan, sau khi rà soát các quy định, dự kiến xây dựng bản dự thảo Điều lệ Công ty 2018 theo hướng giữ nguyên một số nội dung của bản Điều lệ Công ty hiện tại phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014; bổ sung, sửa đổi các nội dung chi tiết theo hướng dẫn của Nghị định 71/2017/NĐ-CP, Thông tư 95/2017/TT-BTC và Điều lệ mẫu của TKV.(bảng so sánh những điểm sửa đổi, bổ sung chi tiết kèm theo).

Vũ



**Một số nội dung chính được sửa đổi, bổ sung theo quy định của Điều lệ mẫu như sau:**

**1.2.1 Về Nghĩa vụ của cổ đông:** Bổ sung Khoản 7 Điều 13 về nghĩa vụ của Cổ đông Lớn: *Cổ đông Lớn có nghĩa vụ: Không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của Công ty và của các Cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ; Công bố thông tin theo quy định của pháp luật.*

**1.2.2 Về Đại hội đồng cổ đông:** sửa đổi, bổ sung Điểm c, d Khoản 3 Điều 14

Các trường hợp Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bất thường

*“ Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (50) % so với số đầu kỳ;*

*Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát ít hơn số thành viên mà pháp luật quy định, hoặc số thành viên Hội đồng Quản trị ít hơn một phần ba (1/3) số thành viên quy định trong Điều lệ;”*

**1.2.3 Về Quyền và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ ( Điều 15):** sửa đổi Khoản 2

Bổ quy định: *ĐHĐCĐ thường niên hoặc bất thường quyết định việc Giám đốc kiêm Chủ tịch HĐQT.*

**1.2.4 Về số lượng, thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị ( Điều 26) :**

- Sửa đổi, bổ sung Khoản 4 và Khoản 5 và 6 Điều 26

*“ 4. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị: Số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.*

*5. Cơ cấu Hội đồng quản trị đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty và có xét đến yếu tố về giới tính.”*

- Bổ sung nội dung Khoản 6 Điều 26: các trường hợp mất tư cách thành viên HĐQT :

- Theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;
- Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là thành viên HĐQT;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

**1.2.5 Về Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:** sửa Khoản 3 Điều 30: Những người có quyền yêu cầu triệu tập họp HĐQT bất thường:

- Ban kiểm soát;
- Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;

- ít nhất hai (02) thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

Các trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.

1.2.6 Bổ sung Điều 32 về Người Phụ trách Quản trị Công ty;

1.2.7 Bổ sung quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát

## II. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty:

Trên cơ sở quy định của Thông tư 95/2017/TT-BTC, dự thảo Điều lệ của Công ty dự kiến thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2018 nêu trên và tình hình thực tế tổ chức và hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị đã dự thảo xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (kèm theo).

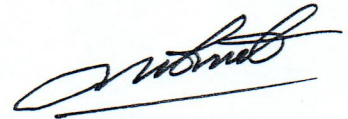
Công ty kính gửi quý cổ đông toàn văn bản dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty 2018 và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (kèm theo).

*Trân trọng cảm ơn./.*

Nơi nhận: *Vũ*

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Hùng

Số: *08* /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2018

## TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm tài chính 2017 và đề xuất kế hoạch thù lao năm tài chính 2018

**Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 Công ty CP XNK Than - Vinacomin**

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than – Vinacomin;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than – Vinacomin;

Căn cứ Báo cáo Tài chính năm 2017 đã được kiểm toán và kế hoạch kinh doanh năm 2018 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than – Vinacomin.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than – Vinacomin kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2018 phê duyệt việc chi trả thù lao đối với Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) năm tài chính 2017 và đề xuất kế hoạch thù lao năm tài chính 2018, cụ thể như sau:

### 1. Thực hiện năm 2017

#### 1.1 Thù lao thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách

STT	Chức danh kiêm nhiệm	Số người	Kế hoạch mức chi tối đa năm 2017 (đồng)	Thực hiện năm 2017 (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	01	58.320.000	48.384.000
2	Ủy viên HĐQT	04	198.720.000	158.976.000
3	Ủy viên BKS	02	90.720.000	74.152.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>07</b>	<b>347.760.000</b>	<b>281.512.000</b>

*Vết*

## 1.2 Tiền lương của người quản lý chuyên trách

STT	Họ và tên	Chức danh	Kế hoạch năm 2017 (đồng)	Thực hiện năm 2017 (đồng)
1	Nguyễn Thanh Hải	Giám đốc	307.940.000	328.330.000
2	Phạm Minh	Phó Giám đốc	272.440.000	290.480.000
3	Nguyễn Mạnh Điệp	Phó Giám đốc	272.440.000	290.480.000
4	Nguyễn Thị Lan Anh	Trưởng BKS	272.440.000	290.480.000
5	Lê Thị Thu Trang	Kế toán trưởng	248.740.000	265.210.000
	<b>Tổng cộng</b>		<b>1.374.000.000</b>	<b>1.465.000.000</b>

Mức tiền lương thực hiện của người quản lý chuyên trách được xác định tăng so với kế hoạch theo quy định của Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/6/2016 và Quy chế của Công ty, do năm 2017, Công ty hoàn thành kế hoạch SXKD, lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, năng suất lao động tăng so với kế hoạch.

### 2. Kế hoạch năm 2018

#### 2.1 Kế hoạch mức chi thù lao kiêm nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát không chuyên trách

STT	Chức danh kiêm nhiệm	Tiền lương tháng	Số người	Tỷ lệ chi	Thù lao tháng	Thù lao năm
1	Chủ tịch HĐQT	24.300.000	01	20%	4.860.000	58.320.000
2	Ủy viên HĐQT	20.700.000	04	20%	16.560.000	198.720.000
3	Ủy viên BKS	18.900.000	02	20%	7.560.000	90.720.000
	<b>Cộng</b>		<b>07</b>		<b>28.980.000</b>	<b>347.760.000</b>

\* Phương thức chi: Hàng tháng tạm ứng 80% mức thù lao được chi, số 20% còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm.

#### 2.2 Tiền lương Trưởng ban kiểm soát chuyên trách:

Bà Nguyễn Thị Lan Anh: 299.666.000 đồng

Trong trường hợp Nhà nước thay đổi chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với các thành viên HĐQT và BKS, ĐHCĐ sẽ ủy quyền HĐQT quyết định và báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông thường niên kỳ họp sau.

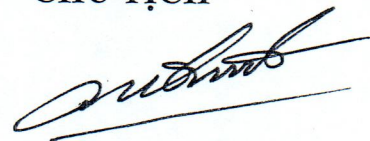
*Nhữ*

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua việc quyết toán số tiền thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS trong năm tài chính 2017 và kế hoạch thù lao năm tài chính 2018 như báo cáo ở trên.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhân: *Vũ*  
- Như trên;  
- HĐQT, BKS;  
- Lưu TCHC, TKCT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Trọng Hùng**